Ký bởi: Tổng cục Thuế
Địa chỉ: Tổng cục Thuế
Thời gian ký: 20.12.2024 17:30

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 6087 /TCT- KK
V/v quản lý khai nộp các khoản thu liên quan đến khai thác khoáng sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng

Trả lời Công văn số 2867/CTLDO-KK ngày 22/5/2024 và Công văn số 4964/CTLĐO-KK ngày 10/9/2024 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng về việc quản lý kê khai nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường (sau đây gọi là phí BVMT), Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ pháp lý:

- Điều 3 Luật Thuế tài nguyên ngày 25/11/2009.
- Khoản 6 Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên.

- Điều 4 và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí BVMT đối với khai thác khoáng sản .

- Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 (bao gồm cả Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính).

- Giấy phép khai thác khoáng sản mẫu số 24, Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) mẫu số 26, Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình mẫu số 26, Bản xác nhận khu vực khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mẫu số 27 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

- Quyết định phê duyệt (hoặc điều chỉnh) tiền CQKTKS (tên mỏ) mẫu số 01 và mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền CQKTKS.

- Điểm đ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13.

- Điểm q khoản 3 Điều 4 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (bao gồm cả điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị định số

04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ).

Căn cứ các quy định nêu trên:

1. Tổng cục Thuế ghi nhận ý kiến của Cục Thuế về việc cảnh báo trên ứng dụng Bản đồ số mỏ khoáng sản đối với trường hợp người nộp thuế khai thác khoáng sản khi chưa được cấp phép/trong giai đoạn bị đình chỉ khai thác; người nộp thuế khai thác khoáng sản khác loại được cấp phép; người nộp thuế khai thác khoáng sản vượt công suất được phép khai thác.

Thông tin quản lý thuế liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản của ngành Thuế không có các thông tin liên quan đến thiết kế mỏ, mục đích sử dụng khoáng sản khai thác (các thông tin này không có trong các tài liệu mà cơ quan có thẩm quyền phải gửi đến cơ quan thuế) và một số thông tin vi phạm chỉ có thể phát hiện qua phối hợp với các cơ quan liên quan nên không thể cảnh báo tự động.

Trường hợp qua công tác quản lý thuế, công tác phối hợp với cơ quan TNMT và các cơ quan khác liên quan xác định người nộp thuế vi phạm các quy định về khai thác khoáng sản, cơ quan thuế chủ động đề nghị cơ quan Tài nguyên và môi trường cũng như các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật liên quan.

2. Liên quan đến xử lý thuế tài nguyên, phí BVMT mà người nộp thuế đã khai nộp theo quy định do thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên và khoáng sản vào ngân sách nhà nước: Pháp luật hiện hành không quy định việc hoàn trả tiền thuế, phí đã nộp vào ngân sách nhà nước do thực hiện hành vi vi phạm pháp luật cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, vì vậy cơ quan thuế không có cơ sở hoàn trả đối với số tiền thuế, phí đã nộp này cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phó TCTrg Mai Sơn (để b/c);
- Các đơn vị: PC, NSNN, CST, QLCS, KBNN (BTC);
- Các đơn vị: PC, CS, DNL, CNTT (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, KK.

(6; 8)

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KÊ KHAI VÀ KẾ TOÁN THUẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu